

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Thọ

Ông Nguyễn Đình Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/01/2019 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986

Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Cao Minh C, sinh năm 1985

Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị N và anh C đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:

Chị và bị đơn là anh Cao Minh C kết hôn với nhau vào ngày 14/11/2009 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng ở chung cùng bố mẹ anh C tại xã P. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh C có nói với chị là nợ nần khi đi du học ở Nhật Bản, bảo chị làm đơn ly hôn để không ảnh hưởng đến chị và con nhưng chị không đồng ý. Đến tháng 5/2018 anh C về nước, hai bên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Từ ngày 17/9/2018 do bị đánh nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện H, tỉnh Phú Thọ để ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử tại Tòa án, bị đơn là anh Cao Minh C xác nhận về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị N không liên lạc với anh trong thời gian anh đi du học. Đến khi về nước, chị N không quan tâm đến gia đình, không chịu khó làm ăn. Anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không nghe. Ngày 17/9/2018 do chị N đã chửi, xúc phạm mẹ anh nên anh đã cáo và tát chị N, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh cũng không còn tình cảm, chị N xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Chị N và anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Gia H, sinh ngày 07/9/2011. Hiện cháu H đang ở cùng anh C và bố mẹ anh C. Nếu ly hôn chị N, anh C đều đề nghị được nuôi con và không yêu bên kia phải cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị N và anh C đều xác nhận không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Cao Minh C.

- Về con chung: Xử buộc anh Cao Minh C giao cháu Cao Gia H, sinh ngày 07/9/2011 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về chia tài sản chung, trả nợ chung: Chị N và anh C đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị N cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Cao Minh C cư trú ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Cao Minh C kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 12/2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, xảy ra đánh, chửi nhau. Hai bên đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị N, anh C có 01 con chung là cháu Cao Gia H, sinh ngày 07/9/2011. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị N và anh C đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Xét thấy, chị N và anh C đều đủ điều kiện và thu nhập ổn định để nuôi con. Tuy nhiên, từ nhỏ cháu H ở với mẹ, được sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Anh C đi du học ở Nhật Bản từ năm 2014 đến năm 2018 mới về nước. Khi anh C về nước, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì cháu H mới ở cùng anh C và ông bà nội. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cháu H có nguyện vọng là muốn được ở với mẹ. Tại phiên tòa ngày 25/4/2019 anh C đã nộp cho Tòa án đơn thể hiện nguyện vọng của cháu H là muốn được ở với bố. Cháu H thừa nhận là do tự tay cháu viết. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2019 cháu có trình bày là sau khi ăn cơm xong, cháu thấy hai tờ giấy có sẵn trên bàn học và viết theo. Do cháu H còn nhỏ nên việc chị N và anh C xin ly hôn đã ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Bên cạnh đó, quan điểm của Hội liên hiệp phụ nữ xã Phú Thứ là để cháu H được ở với mẹ là tốt nhất. Do đó, việc giao con cho chị N sẽ đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H tốt hơn. Chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị N và anh C đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Cao Minh C.

2. Về con chung: Buộc anh Cao Minh C giao cháu Cao Gia H, sinh ngày 07/9/2011 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2017/0003022 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N, anh C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Viết Anh